

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B2LX** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02105** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Kinh tế học vi mô**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2253403023018	Thái Quỳnh Anh	03/05/2007			8	10	10.0	7.0			5.0		6.5
2	2253403023019	Lưu Thanh Bảo	18/11/2007			9	10	10.0	7.0			7.0		7.7
3	2253403023020	Lê Ngọc Duyên	14/06/2005			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
4	2253403023021	Trần Hoàng Đức	12/02/2007			10	10	10.0	7.0			8.0		8.4
5	2253403023022	Lương Huỳnh Ngọc Hân	30/10/2007			7	8	5.0	6.0			4.5		5.2
6	2253403023023	Lê Hồng Diễm Hương	21/10/2007			10	6	9.0	5.0			8.0		7.7
7	2253403023024	Nguyễn Kim Khánh	17/11/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
8	2253403023025	Lâm Thị Ngọc Kiều	10/01/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
9	2253403023026	Nguyễn Thiên Kim	11/04/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
10	2253403023027	Phạm Minh Mẫn	16/12/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
11	2253403023028	Trương My My	09/01/2007			5	10	8.0	5.0			5.0		5.7
12	2253403023029	Võ Thị Kim Ngân	30/04/2007			7	8	5.0	7.0			6.5		6.5
13	2253403023030	Võ Thị Tuyết Ngân	13/11/2007			8	10	10.0	7.0			7.5		8.0
14	2253403023031	Nguyễn Thị Kim Ngọc	07/11/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
15	2253403023032	Nguyễn Thị Quỳnh Như	22/06/2007			8	10	10.0	8.0			0.5	0.0	3.9
16	2253403023033	Nguyễn Hoàng Phương Trinh	20/07/2007			7	9	8.0	8.0			8.0		8.0
17	2253403023034	Nguyễn Lê Hồng Tươi	20/02/2007			10	10	10.0	8.0			7.0		7.9
18	2253403023035	Lê Thị Kim Tuyền	23/08/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
19	2253403023036	Phạm Thị Mỹ Vân	02/09/2007			10	6	6.0	7.0			5.5		6.1
20	2253403023037	Đoàn Thảo Vy	22/05/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
21	2253403023038	Phạm Kim Vy	26/04/2007			9	10	10.0	5.0			5.0		6.3
22	2253403023039	Trần Kim Ý	31/12/2007			9	8	10.0	5.0			5.0		6.1

Châu Đốc, ngày 25 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà